TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/DS-ST
Ngày: 4/5/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

2/ Ông **Châu Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ -** thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-ST ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2022/QĐST – DS ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:**

- Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978.

- Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H, chị H1 có đơn xin vắng mặt;

Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thúy H1 có tham gia chơi hụi do tôi làm đầu thảo, cụ thể: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/9/2015, gồm 20 phần, chị H1 tham gia chơi 01

phần. Chị H1 hốt hụi ở kỳ hụi đầu tiên vào ngày 05/9/2015 được số tiền 46.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị H1 chưa đóng cho tôi bất kỳ khoản hụi chết nào. Chị H1 còn nợ tôi 19 kỳ hụi chết, tương đương số tiền 3.000.000 đồng x 19 kỳ hụi chết = 57.000.000 đồng. Dây hụi đã mãn vào ngày 05/5/2017.

Đồng thời do quen biết nên tôi có cho chị H1 vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 19/8/2015, tôi có cho chị H1 mượn số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày chị H1 trả cho tôi 300.000 đồng trong vòng 31 ngày là hết nợ. Đến nay chị H1 vẫn chưa trả được cho tôi khoản tiền nào.

- Lần 2: Ngày 25/8/2015, tôi có cho chị H1 mượn số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày chị H1 trả cho tôi 300.000 đồng trong vòng 31 ngày là hết nợ. Đến nay chị H1 vẫn chưa trả được cho tôi khoản tiền nào.

Cả hai lần mượn tiền chị H1 đều viết biên nhận cho tôi và có ký tên đầy đủ.

Khi chị H1 mượn tiền và tham gia chơi hụi thì anh Nguyễn Thanh T là chồng chị cũng biết việc này.

Do đó, nay tôi khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị Thúy H1 liên đới trả cho tôi số tiền còn nợ hụi và tiền mượn là 75.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H1 trình bày:*

Tôi có tham gia chơi hụi do chị H làm đầu thảo, cụ thể: Hụi 3.000.000 đồng/tháng khui ngày 05/9/2015, gồm 20 phần, tôi tham gia chơi 01 phần. Tôi hốt hụi ở kỳ hụi đầu tiên vào ngày 05/9/2015 được số tiền 46.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì tôi còn nợ chị H 19 kỳ hụi chết, tương đương số tiền 3.000.000 đồng x 19 kỳ hụi chết = 57.000.000 đồng. Dây hụi đã mãn vào ngày 05/5/2017.

Đồng thời, tôi có mượn tiền của chị H 02 lần. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 19/8/2015, tôi mượn số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày tôi trả cho chị H 300.000 đồng trong vòng 31 ngày là hết nợ. Đến nay tôi vẫn chưa trả được cho chị H khoản tiền nào.

- Lần 2: Ngày 25/8/2015, tôi mượn số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày tôi trả cho chị H 300.000 đồng trong vòng 31 ngày là hết nợ. Đến nay tôi vẫn chưa trả được cho chị H khoản tiền nào.

Cả hai lần mượn tiền tôi đều viết biên nhận cho chị H1 và có ký tên vào biên nhận.

Nay tôi thừa nhận có nợ chị H số tiền hụi chết và tiền mượn tổng cộng 75.000.000 đồng.

Khi tôi hốt hụi và mượn tiền thì tôi và chồng tôi anh T vẫn là vợ chồng, chung sống với nhau, cùng nhau làm ăn, chăm lo cho gia đình và nuôi dưỡng hai con. Tôi sử dụng tiền hốt hụi và tiền mượn về lấy thịt heo bán để có thu nhập cho gia đình nhưng việc mua bán thua lỗ nên tôi mới nợ chị H. Tuy nhiên thì anh T không biết tôi hốt hụi và mượn tiền của chị H. Hiện nay hai vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau và chăm lo cho con nhỏ, tôi làm lương 3.000.000 đồng/tháng, anh T làm hồ nên cuộc sống hai

vợ chồng khó khăn. Do đó, tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến hết số nợ 75.000.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu chị H1 anh T trả cho chị số tiền mà chị H1 anh T vay và tiền nợ hụi, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015). Do chị H1 và anh T có hộ khẩu thường trú tại: ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến để tham dự phiên tòa và chị H chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, chị H1, anh T.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về tiền hụi: Chị H trình bày chị H1 có tham gia 01 dây hụi do chị H làm chủ hụi, hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/9/2015, gồm 20 phần, chị H1 tham gia 01 phần, dây hụi hiện nay đã mãn. Chị H1 đã hốt hụi ở kỳ hụi đầu tiên vào ngày 05/9/2015 được số tiền 46.000.000 đồng. Khi hốt hụi thì chị H1 có làm biên nhận cho chị H, sau khi hốt hụi xong thì chị H1 không đóng hụi chết cho chị H tương đương số tiền 3.000.000 đồng x 19 kỳ hụi chết = 57.000.000 đồng. Lời trình bày này cũng được chị H1 thừa nhận, chị H1 thừa nhận còn nợ chị H số tiền hụi chết là 19 kỳ tương đương số tiền 3.000.000 đồng x 19 kỳ hụi chết = 57.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền vay: chị H cho chị H1 vay 02 lần với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Lần 1: Ngày 19/8/2015, tôi mượn số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày tôi trả cho chị H 300.000 đồng trong vòng 31 ngày là hết nợ. Lần 2: Ngày 25/8/2015, tôi mượn số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày tôi trả cho chị H 300.000 đồng trong vòng 31 ngày là hết nợ. Đến nay chị H1 chưa trả cho chị H bất kỳ khoản tiền vay nào. Đối với yêu cầu của chị H thì chị H1 cũng thừa nhận, chị H1 thừa nhận còn nợ chị H số tiền vay tổng cộng 18.000.000 đồng.

[2.3] Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chị H1 trình bày là anh T không biết việc chị tham gia chơi hụi, hốt hụi cũng như không biết việc chị vay tiền của chị H nhưng chị H1 anh T là vợ chồng, chung sống với nhau, cùng nhau làm ăn, chăm lo cho gia đình và nuôi dưỡng hai con chung. Hiện nay hai vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau, chăm lo cho con nhỏ. Do đó, chị H yêu cầu chị H1 anh T cùng liên đới trả cho chị số tiền nợ hụi và nợ vay tổng cộng 75.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về thời hạn trả nợ: chị H1 cho rằng chị làm lương 3.000.000 đồng/tháng, anh T làm hồ nên cuộc sống hai vợ chồng khó khăn, kinh tế bấp bênh nên chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến hết số nợ nhưng yêu cầu này không được chị H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị H1 xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H được pháp luật bảo vệ nên cần buộc chị H1 anh T trả cho chị H số tiền 75.000.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên, chị H yêu cầu chị H1 anh T có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền 75.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H1 anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015);

Áp dụng Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thu H số tiền nợ hụi và vay là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H1 anh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Nguyễn Thanh T phải chịu 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm, năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thu H số tiền 1.875.000 đồng theo biên lai thu số 0005509 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh